

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai các khoản thu – chi năm học 2022-2023
của Trường THPT Khương Đình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHƯƠNG ĐÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng sư phạm trường THPT Khương Đình ngày 15/09/2022.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai các khoản thu – chi năm học 2022 -2023 của trường THPT Khương Đình (theo biểu số 01 đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

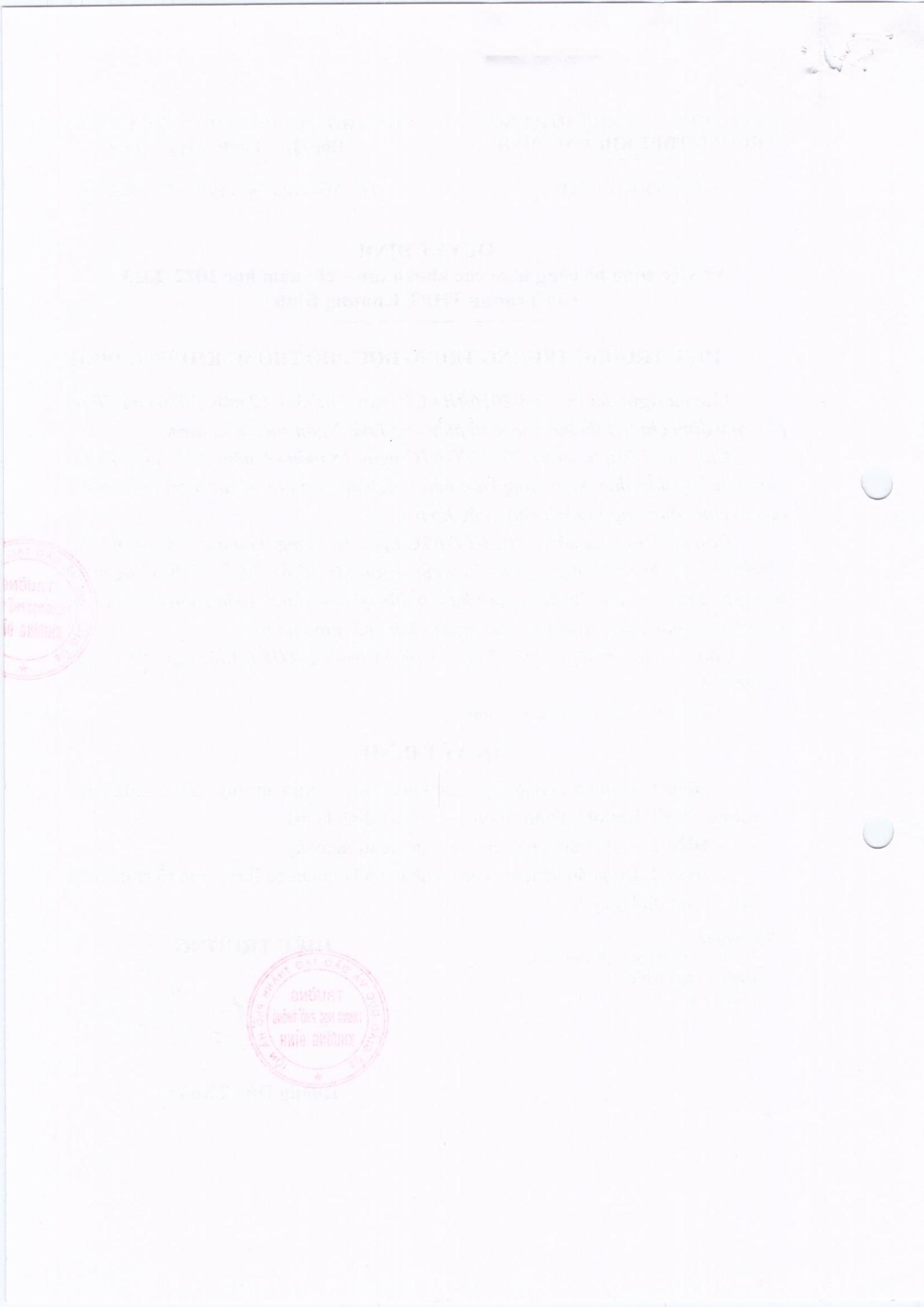
Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Đức Thuận



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT KHUƠNG ĐÌNH

Mẫu 01

BÁO CÁO CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2022-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Khoản thu có tính chất bắt buộc			
1	Thu Bảo hiểm y tế học sinh	đồng//học sinh/năm	563,220	Khối 10 thu 12 tháng Thời gian thu trong tháng 11/2022
II	Khoản thu phải thực hiện thỏa thuận			
1	Thu nước uống học sinh (Nếu học trực tiếp)	Đồng/học sinh/tháng	12,000	Thu 9 tháng/năm Thu theo học kỳ
2	Thu dạy thêm, học thêm (nếu có)	Đồng/học sinh/tiết	Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội.	
3	Thu phục vụ bán trú		-	
a	Tiền ăn (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở)	Đồng/học sinh/ngày	-	
b	Chăm sóc bán trú (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở)	Đồng/học sinh/tháng	-	
c	Trang thiết bị phục vụ bán trú	Đồng/học sinh/năm học	-	
4	Thu học 2 buổi/ngày	Đồng/học sinh/tháng	-	
5	Thu học phẩm - Mầm non	Đồng/học sinh/năm học	-	
III	Một số khoản thu khác (không bao gồm các khoản thu đã nêu trên, có phát sinh tại đơn vị)			
1	Quần áo đồng phục		Nhà trường thống nhất mẫu mã với Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS tham khảo giá và chọn nhà may Phương Thảo đến may đo và thanh toán tiền trực tiếp cho nhà may theo số lượng học sinh tự nguyện mua thực tế.	
2	Số liên lạc điện tử (nếu có)	Đồng/học sinh/tháng		Đề nghị ghi rõ cách thức thực hiện, ký kết hợp đồng, trách nhiệm thuế, đơn vị thu tiền...
3	Thu tiền học bổ trợ ngoại ngữ	Đồng/học sinh/tiết	Dự kiến thu (nếu có) 50.000đ/HS/tháng	Trách nhiệm thuế và thu tiền do bên cung cấp tự thu chi. Thu theo tháng/tiết học thực tế.
4	Thu tiền dạy ngoại ngữ 2	Đồng/học sinh/tiết		Đề nghị ghi cụ thể tên ngoại ngữ 2 đang dạy (trường hợp học nhiều môn ngoại ngữ kê cụ thể mức thu của từng môn). Ghi cụ thể cách thức triển khai thực hiện
5	Thu tiền lớp Tiếng Pháp song ngữ	Đồng/học sinh/tiết	-	Đề nghị ghi cụ thể cách thức triển khai thực hiện



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
6	Thu tiền dạy lớp học tiếng Anh chương trình (Ielts)	Đồng/học sinh/tháng	91,667	VND/tiết/học sinh (Trực tiếp). Trách nhiệm thu tiền do bên cung cấp tự thu chi. Thu theo tháng/tiết học thực tế.
		Đồng/học sinh/tháng	75,000	VND/tiết/học sinh (Online) Trách nhiệm thu tiền do bên cung cấp tự thu chi. Thu theo tháng/tiết học thực tế.
7	Bảo hiểm thân thể (nếu có)	Đồng/học sinh/năm	100.000 đ/hs/năm	Bảo hiểm thu, học sinh tự nguyện tham gia
8	Các khoản thu khác (nếu có)		Không	Đề nghị ghi cụ thể tên từng khoản thu tại đơn vị
IV	Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh			Thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011.

Ngoài các khoản thu trên, nhà trường không thu bất kỳ khoản thu nào khác.

